

QUY ĐỊNH

Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện Cẩm Mỹ
(Kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Mỹ)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Quy định này quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.
- Quy định này áp dụng đối với công chức, người lao động thuộc Phòng Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động của Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Vị trí và chức năng

- Phòng Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện quản lý nhà nước về: đất đai; tài nguyên nước; tài nguyên khoáng sản; môi trường; nông nghiệp; lâm nghiệp; thủy lợi; thủy sản; phát triển nông thôn; phòng, chống thiên tai; giảm nghèo; chất lượng, an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản; phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại nông thôn, kinh tế hợp tác xã nông, lâm, ngư nghiệp gắn với ngành nghề, làng nghề nông thôn.
- Phòng Nông nghiệp và Môi trường có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản theo quy định của pháp luật;
- Trụ sở làm việc của Phòng Nông nghiệp và Môi trường đặt tại Khu phố Suối Cả, Thị trấn Long Giao, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại giao dịch: (02513) 798724; Fax: (02513) 798724.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động

Phòng Nông nghiệp và Môi trường chấp hành sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Ủy ban nhân dân huyện; đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Chương II NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, BIÊN CHẾ

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Ủy ban nhân dân huyện

a) Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản khác về lĩnh vực nông nghiệp và môi trường thuộc phạm vi, thẩm quyền ban hành của Ủy ban nhân dân huyện;

b) Dự thảo kế hoạch, chương trình, dự án, đề án, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về nông nghiệp và môi trường thuộc phạm vi quản lý của Phòng Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn huyện.

c) Dự thảo quyết định việc phân cấp, ủy quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về nông nghiệp và môi trường đối với Phòng Nông nghiệp và Môi trường và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn (gọi tắt là UBND cấp xã);

d) Dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Nông nghiệp và Môi trường.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện

a) Dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện theo phân công;

b) Dự thảo quy chế quản lý, phối hợp công tác và chế độ thông tin báo cáo của các tổ chức ngành Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn huyện với Ủy ban nhân dân huyện; các công chức và người lao động chuyên môn, kỹ thuật ngành Nông nghiệp và Môi trường công tác trên địa bàn cấp xã với Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt; thông tin tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao

4. Về đất đai

a) Tham mưu UBND huyện lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;

b) Thẩm định hồ sơ về giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho các đối tượng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân huyện;

c) Tham gia xác định giá đất, mức thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất của địa phương; tổ chức thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định của pháp luật; tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định trưng dụng đất, gia hạn trưng dụng đất; tham mưu giúp Ủy ban nhân dân huyện trong công tác đấu giá quyền sử dụng

đất trên địa bàn huyện theo quy định.

5. Về trồng trọt, bảo vệ thực vật

a) Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân huyện ban hành theo thẩm quyền: kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp với địa phương, cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa trên địa bàn; kế hoạch phát triển trồng trọt của địa phương; kế hoạch phòng chống sinh vật gây hại, kiểm dịch thực vật nội địa.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo thực hiện cơ cấu giống, thời vụ, kỹ thuật canh tác, thu hoạch, bảo quản, chế biến sản phẩm nông nghiệp; xây dựng và tổ chức thực hiện vùng không nhiễm sinh vật gây hại trên địa bàn; tổ chức phòng, chống dịch, thực hiện các biện pháp bảo vệ sản xuất khi xảy ra dịch hại thực vật; thống kê, đánh giá thiệt hại do dịch gây ra; thực hiện chính sách hỗ trợ ổn định đời sống, khôi phục sản xuất; tổ chức thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng.

c) Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện hoạt động trồng trọt; phát triển vùng sản xuất cây trồng, sản xuất nông sản thực phẩm an toàn trên địa bàn huyện; tổ chức thực hiện kế hoạch sử dụng, bảo vệ và cải tạo nâng cao độ phì đất nông nghiệp, chống xói mòn, sa mạc hóa và sạt lở đất; hướng dẫn, theo dõi thực hiện cấp mã số vùng trồng trên địa bàn huyện theo quy định của pháp luật.

d) Tổ chức thực hiện quản lý giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và các vật tư khác phục vụ sản xuất nông nghiệp theo quy định của pháp luật.

e) Hướng dẫn và tổ chức xây dựng mô hình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) trong nông nghiệp.

6. Về lâm nghiệp

a) Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân huyện ban hành theo thẩm quyền: chương trình, dự án phát triển lâm nghiệp bền vững tại địa phương.

b) Giúp Ủy ban nhân dân huyện tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về lâm nghiệp; tổ chức thực hiện điều tra rừng, kiểm kê rừng; phòng cháy và chữa cháy rừng; phòng, trừ sinh vật gây hại rừng; phát triển rừng.

7. Về môi trường

a) Tổ chức đăng ký, xác nhận và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch bảo vệ môi trường, kế hoạch phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố môi trường trên địa bàn; tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện quản lý nhà nước về ứng phó sự cố chất thải; tổ chức kiểm tra, đánh giá nguy cơ xảy ra sự cố chất thải; tổ chức ứng phó sự cố chất thải, cải tạo phục hồi môi trường sau sự cố chất thải trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp theo quy định của pháp luật đối với các cơ sở thuộc diện quản lý trên địa bàn; xây dựng báo cáo công tác bảo vệ môi trường; tham gia lập báo cáo

hiện trạng môi trường theo định kỳ; tham mưu tổ chức thực hiện thống kê, báo cáo kết quả chỉ tiêu thống kê về môi trường; thực hiện công tác bảo vệ môi trường làng nghề, các cụm công nghiệp, khu du lịch trên địa bàn theo phân công của Ủy ban nhân dân huyện và theo quy định của pháp luật; thu thập, quản lý lưu trữ dữ liệu về môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trên địa bàn;

c) Triển khai các hoạt động bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trên địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật.

8. Về chăn nuôi, thú y

a) Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân huyện ban hành: kế hoạch phát triển chăn nuôi, kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật; xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật.

b) Giúp Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo xây dựng và tổ chức vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật, vùng chăn nuôi, sản xuất, chế biến thức ăn chăn nuôi, giết mổ động vật tập trung, sơ chế, chế biến các sản phẩm có nguồn gốc động vật gắn với xử lý chất thải và bảo vệ môi trường; thống kê, đánh giá thiệt hại do dịch bệnh động vật gây ra; thực hiện chính sách hỗ trợ ổn định đời sống, khôi phục chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản sau dịch bệnh động vật.

c) Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện hoạt động chăn nuôi, hoạt động thú y trên địa bàn huyện theo quy định của pháp luật.

d) Thực hiện nhiệm vụ quản lý về kiểm soát giết mổ động vật, sơ chế, chế biến động vật, sản phẩm động vật; kiểm tra vệ sinh thú y; hành nghề thú y; quản lý thuốc thú y theo quy định của pháp luật.

9. Về thủy sản

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện ban hành kế hoạch bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản trên địa bàn huyện theo quy định.

b) Giúp Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo, tổ chức quản lý hoạt động thủy sản trên địa bàn; tổ chức sản xuất khai thác thủy sản.

10. Về tài nguyên nước

a) Thực hiện các biện pháp bảo vệ chất lượng tài nguyên nước, nguồn nước sinh hoạt tại địa phương; điều tra, thống kê, tổng hợp và phân loại giếng phải trám lấp;

b) Phối hợp tổ chức ứng phó, khắc phục sự cố ô nhiễm nguồn nước; theo dõi, phát hiện và tham gia giải quyết sự cố ô nhiễm nguồn nước theo thẩm quyền;

c) Phối hợp tổ chức đăng ký hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo thẩm quyền.

11. Về thủy lợi

a) Phối hợp tổ chức bảo vệ các công trình thủy lợi vừa và nhỏ, công trình nuôi trồng thủy sản, công trình cấp, thoát nước nông thôn, công trình phòng, chống thiên tai; quản lý mạng lưới thủy nông trên địa bàn huyện theo quy định của pháp luật.

b) Tham mưu xây dựng phương án phát triển mạng lưới thủy lợi, cấp nước sạch nông thôn theo quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện Chiến lược phát triển thủy lợi, các nội dung liên quan đến thủy lợi, cấp nước sạch nông thôn trong quy hoạch.

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định quản lý nhà nước về quản lý, khai thác và bảo vệ, bảo đảm an toàn công trình thủy lợi, công trình cấp nước sạch nông thôn; phối hợp quản lý việc xả nước thải vào công trình thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của huyện.

g) Hướng dẫn, kiểm tra công tác tưới, tiêu, thoát nước phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn theo quy định.

12. Về phòng, chống thiên tai

a) Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân huyện ban hành theo thẩm quyền: kế hoạch phòng, chống thiên tai, kế hoạch đầu tư xây dựng công trình phòng, chống thiên tai của địa phương theo phân công.

b) Tuyên truyền, phổ biến nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng khu khai thác khoáng sản và khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác; khu đô thị; điểm du lịch, khu du lịch; khu công nghiệp; điểm dân cư nông thôn và công trình.

c) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật về cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình đê điều; xây dựng kế hoạch, biện pháp thực hiện việc di dời công trình, nhà ở liên quan tới phạm vi bảo vệ công trình đê điều theo quy định.

13. Về biến đổi khí hậu

a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thi hành pháp luật trong thích ứng, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường.

b) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trong chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về biến đổi khí hậu thuộc phạm vi quản lý;

d) Cập nhật theo dõi kết quả kiểm kê khí nhà kính cấp cơ sở, kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính cấp cơ sở thuộc lĩnh vực ngành nông nghiệp và môi trường theo quy định.

e) Thực hiện việc lồng ghép nội dung biến đổi khí hậu trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý;

f) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hàng năm lập báo cáo về ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn huyện gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường phục vụ xây dựng báo cáo quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu;

14. Về tài nguyên khoáng sản:

a) Thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến việc cho thuê đất hoạt động khoáng sản, sử dụng hạ tầng kỹ thuật và các vấn đề khác có liên quan cho tổ chức được phép hoạt động khai thác khoáng sản theo quy định pháp luật;

b) Thực hiện kiểm tra chuyên ngành địa chất, khoáng sản trên địa bàn; giải quyết khiếu nại, tố cáo về địa chất, khoáng sản và xử lý vi phạm pháp luật về địa chất, khoáng sản theo quy định của pháp luật; tổ chức việc kiểm soát, giám sát mọi hoạt động khoáng sản, thu hồi khoáng sản trên địa bàn; thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên địa chất chưa khai thác, sử dụng, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác.

c) Đề xuất việc huy động các lực lượng trên địa bàn để giải tỏa, ngăn chặn hoạt động khoáng sản trái phép; báo cáo Ủy ban nhân dân huyện về tình hình bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

15. Về đo đạc và bản đồ

a) Quản lý mốc đo đạc theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh và thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước khác về đo đạc và bản đồ theo phân cấp hoặc ủy quyền của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên.

b) Quản lý sản phẩm đo đạc và bản đồ; quản lý việc lưu trữ, bảo mật, cung cấp, trao đổi, khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ thuộc phạm vi quản lý;

c) Theo dõi tình hình thi hành pháp luật về đo đạc và bản đồ trên địa bàn; xây dựng báo cáo về hoạt động đo đạc và bản đồ thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân huyện hàng năm, gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, báo cáo theo quy định.

16. Về viễn thám

Tổ chức triển khai thực hiện các đề án, dự án về ứng dụng viễn thám trong điều tra cơ bản, quan trắc, giám sát tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu trong phạm vi quản lý;

17. Về phát triển nông thôn

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách, biện pháp khuyến khích phát triển nông thôn; phát triển kinh tế trang trại nông nghiệp, kinh tế tập thể, hợp tác xã và liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; kế hoạch chuyển dịch cơ cấu kinh tế và chương trình phát triển nông thôn; tổ chức sản xuất phát triển vùng nguyên liệu nông, lâm, thủy sản; phát triển cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất nông nghiệp và chế biến nông sản; phát triển ngành nghề nông thôn; bảo tồn và phát triển các ngành nghề truyền thống.

b) Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy định về phân công, phân cấp thẩm định các chương trình, dự án liên quan đến phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại nông nghiệp, kinh tế hợp tác, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp; liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm

nông, lâm, thủy sản; phát triển vùng nguyên liệu nông, lâm, thủy sản; phát triển cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất nông nghiệp và chế biến nông sản; phát triển ngành nghề nông thôn; bảo hiểm nông nghiệp; bảo tồn và phát triển ngành nghề nông thôn, làng nghề; đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn theo quy định; bố trí dân cư và di dân, tái định cư trong nông thôn; theo dõi, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân huyện về phát triển nông thôn trên địa bàn;

c) Tổ chức thực hiện chương trình, dự án hoặc hợp phần của chương trình, dự án xóa đói giảm nghèo và an sinh xã hội nông thôn; chương trình hành động không còn nạn đói; bảo hiểm nông nghiệp; xây dựng nông thôn mới; xây dựng khu dân cư; xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định của pháp luật.

18. Về chế biến và phát triển thị trường nông sản, lâm sản, thủy sản:

a) Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá tình hình phát triển chế biến, bảo quản đối với các ngành hàng nông sản, lâm sản, thủy sản.

b) Phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức công tác xúc tiến thương mại đối với sản phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản.

19. Về chất lượng, an toàn thực phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản:

a) Hướng dẫn, kiểm tra về chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản trên địa bàn huyện theo quy định của pháp luật; hướng dẫn, tổ chức thẩm định, chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản trong phạm vi được phân công trên địa bàn huyện.

b) Thống kê, đánh giá, phân loại về điều kiện bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm của cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản; tổng hợp báo cáo kết quả đánh giá, phân loại các cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp theo quy định.

c) Thực hiện các chương trình giám sát an toàn thực phẩm, đánh giá nguy cơ và truy xuất nguồn gốc, điều tra nguyên nhân gây mất an toàn thực phẩm trong phạm vi được phân công trên địa bàn huyện theo quy định.

d) Kiểm tra, truy xuất, thu hồi, xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành và quy định của pháp luật;

20. Về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số nông nghiệp và môi trường

a) Tổ chức khai thác cơ sở dữ liệu nông nghiệp và môi trường cấp tỉnh; tích hợp, kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia về nông nghiệp và môi trường; Thực hiện công tác thu thập, số hóa, cập nhật, quản lý và sử dụng cơ sở dữ liệu nông nghiệp và môi trường; tổ chức cung cấp, dịch vụ, thu phí khai thác về thông tin, tư liệu tổng hợp về nông nghiệp và môi trường;

b) Quản lý, vận hành Hệ thống thông tin nông nghiệp và môi trường. Xây dựng, quản trị, vận hành hạ tầng số, hạ tầng mạng, nền tảng số, các hệ thống

thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành nông nghiệp và môi trường thuộc phạm vi quản lý; thực hiện bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu, an toàn máy tính và an toàn mạng theo quy định. Thực hiện công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho hệ thống thông tin nông nghiệp và môi trường. Tham mưu xây dựng lộ trình và triển khai thực hiện chuyển đổi số trong công tác quản lý nhà nước về nông nghiệp và môi trường;

c) Tổ chức phân tích, xử lý dữ liệu, thông tin nông nghiệp và môi trường thuộc phạm vi quản lý phục vụ công tác quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công; Quản lý, tích hợp và kết nối, liên thông cơ sở dữ liệu nông nghiệp và môi trường với Trung tâm Điều hành thông minh của tỉnh và cơ sở dữ liệu nông nghiệp và môi trường quốc gia;

d) Thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến về nông nghiệp và môi trường thuộc phạm vi quản lý;

đ) Thực hiện công tác lưu trữ, quản lý, bảo quản tài liệu, tư liệu; cung cấp thông tin, dữ liệu về nông nghiệp và môi trường thuộc phạm vi quản lý theo quy định;

e) Quản lý, cập nhật thông tin dữ liệu cho Cổng Thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Môi trường;

g) Nghiên cứu, ứng dụng, nâng cấp, hoàn thiện và tổ chức vận hành, tập huấn các phần mềm ứng dụng chuyên ngành nông nghiệp và môi trường. Triển khai các nhiệm vụ xây dựng Chính quyền điện tử;

h) Tiếp nhận, chuyển giao công nghệ của các tổ chức trong và ngoài nước về lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

i) Thực hiện cung ứng dịch vụ và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường và cung ứng các dịch vụ khác theo chức năng nhiệm vụ nêu trên.

21. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện quản lý nhà nước các hoạt động khuyến nông; về nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp kết hợp công nghiệp, nông nghiệp kết hợp dịch vụ, tăng trưởng xanh, kinh tế chia sẻ trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

22. Xây dựng và hướng dẫn thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và hoạt động phát triển nông thôn tại địa phương; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học trong nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản theo quy định của pháp luật.

23. Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về giám định, đăng kiểm, đăng ký, cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận, xác nhận, quyết định công nhận, chứng chỉ hành nghề thuộc phạm vi quản lý của Phòng Nông nghiệp và Môi trường được Ủy ban nhân dân huyện ủy quyền.

24. Thực hiện nhiệm vụ quản lý đầu tư xây dựng chuyên ngành theo quy định của pháp luật; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các dự án và xây dựng mô hình phát triển về lĩnh vực nông nghiệp và môi trường trên địa bàn tỉnh; chịu trách nhiệm thực hiện các chương trình, dự án được giao.

25. Kiểm tra, thanh tra và xử lý các vi phạm đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thi hành pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện; tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng tiêu cực; thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí theo quy định của pháp luật và theo phân cấp, ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và các tổ chức phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường theo quy định của pháp luật.

26. Thực hiện hợp tác quốc tế về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Phòng và theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện, quy định của pháp luật.

27. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ đối với UBND các xã, thị trấn;

28. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ vào sản xuất của ngành nông nghiệp và môi trường trên địa bàn huyện; trình Ủy ban nhân dân huyện đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện theo quy định của pháp luật.

29. Thực hiện nhiệm vụ cơ quan thường trực về công tác phòng, chống thiên tai; bảo vệ và phát triển rừng; xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu; nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; chống sa mạc hóa; quản lý buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã, nguy cấp, quý hiếm; phòng, chống dịch bệnh trong nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản trên địa bàn tỉnh và nhiệm vụ thường trực công tác khác theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định của pháp luật.

30. Triển khai thực hiện chương trình cải cách hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện theo quy định.

31. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân huyện.

32. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Ủy ban nhân dân huyện và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

33. Thực hiện nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện giao và theo quy định của pháp luật.

Chương III **CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ**

Điều 5. Cơ cấu tổ chức

1. Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện có Trưởng phòng, không quá 03 Phó Trưởng phòng và các công chức thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ.

2. Trưởng phòng là người đứng đầu Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế làm việc và phân công của Ủy ban nhân dân huyện.

3. Các Phó Trưởng phòng là người giúp Trưởng phòng chỉ đạo một số mặt công tác; chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng phòng vắng mặt, một Phó Trưởng phòng được Trưởng phòng ủy nhiệm điều hành các hoạt động của phòng.

4. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, biệt phái, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, miễn nhiệm, cho từ chức và thực hiện chế độ, chính sách đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Biên chế

1. Biên chế của Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định trong tổng số biên chế công chức của huyện được Ủy ban nhân dân tỉnh giao hàng năm trên cơ sở Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện chủ trì, phối hợp với Phòng Nội vụ huyện xây dựng kế hoạch biên chế công chức theo quy định của pháp luật bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Chương IV

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 7. Chế độ làm việc

1. Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện làm việc theo chế độ Thủ trưởng và thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, Trưởng phòng quyết định các công việc thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện hoặc theo ủy quyền, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về mọi mặt hoạt động của Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường về các mặt công tác chuyên môn do Sở Nông nghiệp và Môi trường thống nhất quản lý; mọi hoạt động của phòng đều phải tuân thủ pháp luật của Nhà nước và Quy chế làm việc của phòng; phát huy vai

trò lãnh đạo của lãnh đạo phòng và thực hiện giải quyết công việc đúng thẩm quyền và nhiệm vụ được giao.

2. Trưởng phòng Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện có trách nhiệm báo cáo với Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, Sở Nông nghiệp và Môi trường về tổ chức, hoạt động của cơ quan; xin ý kiến về những vấn đề vượt quá thẩm quyền và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân huyện và Ủy ban nhân dân huyện khi có yêu cầu; phối hợp với thủ trưởng cơ quan chuyên môn khác và người đứng đầu tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp để giải quyết các vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện.

3. Phó Trưởng phòng Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện giúp Trưởng phòng phụ trách một số lĩnh vực công tác, chỉ đạo hoạt động của các đơn vị trực thuộc theo sự phân công của Trưởng phòng và được ủy quyền giải quyết công việc theo các nguyên tắc được sử dụng nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng phòng, thay mặt Trưởng phòng khi giải quyết các công việc thuộc lĩnh vực được phân công; chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng, trước pháp luật về những quyết định của mình; quá trình thực hiện nhiệm vụ có khó khăn, vướng mắc hoặc vượt thẩm quyền cần có ý kiến của người đứng đầu cơ quan thì phải kịp thời báo cáo Trưởng phòng

Điều 8. Môi quan hệ công tác

1. Đối với Sở Nông nghiệp và Môi trường

Phòng Nông nghiệp và Môi trường chịu sự chỉ đạo và hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Nông nghiệp và Môi trường, đảm bảo sự thống nhất về hoạt động của ngành trong tỉnh và sự phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh; báo cáo kết quả hoạt động và chương trình, kế hoạch công tác cho Sở Nông nghiệp và Môi trường;

2. Đối với Hội đồng nhân dân huyện và Ủy ban nhân dân huyện

a) Phòng Nông nghiệp và Môi trường chịu sự giám sát của Hội đồng nhân dân huyện; trả lời các chất vấn, kiến nghị của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện về những vấn đề thuộc phạm vi quản lý của ngành;

b) Phòng Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân huyện về tình hình và kết quả hoạt động của ngành; tổ chức thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện đối với Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; tham gia các cuộc họp do Ủy ban nhân dân huyện triệu tập; tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các chương trình, kế hoạch, quyết định, chỉ thị của Ủy ban nhân dân huyện đối với các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của ngành.

3. Đối với các Ban xây dựng Đảng Huyện ủy:

Chủ động liên hệ công tác với các Ban xây dựng Đảng Huyện ủy tổ chức thực hiện Nghị quyết, chỉ thị, ý kiến chỉ đạo về những vấn đề liên quan đến công

tác nội chính, tổ chức cán bộ, cải cách cải cách hành chính và các lĩnh vực hoạt động khác.

4. Đối với các cơ quan, ban ngành, đoàn thể

a) Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, ban ngành, đoàn thể để thực hiện tốt các nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân huyện giao theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của huyện.

b) Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện được đề nghị các cơ quan, đơn vị cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp và môi trường nhằm giúp phòng theo dõi, quản lý nhà nước theo đúng quy định pháp luật.

5. Đối với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

a) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện các nội dung quản lý nhà nước về nông nghiệp và môi trường trên địa bàn. Được quyền yêu cầu Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện các báo cáo định kỳ, cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp và môi trường nhằm giúp phòng theo dõi, quản lý Nhà nước theo đúng quy định pháp luật;

b) Trực tiếp làm việc với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn để giải quyết các công việc thuộc lĩnh vực chuyên môn của ngành trên địa bàn huyện.

c) Phối hợp chỉ đạo và hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho công chức chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân xã, thị trấn quản lý về nông nghiệp và môi trường;

d) Trưởng phòng trực tiếp làm việc hoặc ủy quyền Phó Trưởng phòng làm việc với Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn để phối hợp giải quyết những kiến nghị của địa phương liên quan lĩnh vực quản lý.

Chương V **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 9. Trách nhiệm thực hiện

1. Trưởng phòng Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện chịu trách nhiệm triển khai và tổ chức thực hiện Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện trên địa bàn huyện.

2. Thủ trưởng các các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của ngành, của địa phương, có trách nhiệm phối hợp thực hiện đúng nội dung Quy định này.

Điều 10. Việc sửa đổi, bổ sung Quy định

1. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu trong Quy định này có sự sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì áp dụng theo các văn bản hoặc quy định pháp luật mới ban hành (trừ trường hợp pháp luật có quy định khác).

2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, Trưởng phòng Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan báo cáo Ủy ban nhân dân huyện xem xét sửa đổi, bổ sung Quy định này cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn và quy định pháp luật./.